

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐIỀN KINH
Mã số: PHE111
Số tín chỉ: 1
CHO TẤT CẢ CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO**

Thái Nguyên, 2021

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 01 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHO TẤT CẢ CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

I. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Điền Kinh
- Tên tiếng Anh: Athletics
- Mã học phần: PHE111
- Số tín chỉ: 1
- Module:
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
Học phần học sau: Bóng chuyền, Bóng đá
Học phần tiên quyết: Không
- Phân bố thời gian: 1 tín chỉ (30 tiết thực hành)
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Cơ bản <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Bổ trợ <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Vũ Hồng Thái
- Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS
- Bộ môn: KHXH
- Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản
- Điện thoại: 0368117999 Email: vuhongthai@tuaf.edu.vn
- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Giáo dục thể chất năm 2006 tại Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, tốt nghiệp thạc sĩ Giáo dục thể chất năm 2012 tại Học viện TDTT Thượng Hải, và tốt nghiệp tiến sĩ Thể thao học năm 2020 tại Học viện TDTT Thủ Đô, Bắc Kinh, Trung Quốc. Lĩnh vực nghiên cứu chính là huấn luyện và nâng cao thể chất cho thanh thiếu niên. Đã đăng được 10 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, trong đó có 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế, 08 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. Tham gia và báo cáo tại 03 hội thảo Quốc tế, chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Trường Giang
 - Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS
 - Bộ môn: KHXH
 - Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản
 - Điện thoại: 0988208888 Email: nguyentruonggiang@tuaf.edu.vn
- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp ĐH chuyên ngành GDTC trường ĐH Quy Nhơn. Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành GDTC năm 2012 tại ĐH TDTT Từ Sơn Bắc Ninh, tốt nghiệp Tiến Sĩ năm 2019 tại Đh TDTT Bắc Ninh chuyên ngành Giáo dục học, lĩnh vực nghiên cứu phương pháp trong Lĩnh vực GDTC, đã đăng 06 bài báo trong và ngoài nước trong đó 01 bài trên tạp trí quốc tế và 05 bài trong tạp chí chuyên ngành trong nước, chủ nhiệm 02 đề tài khoa học cấp cơ sở.

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Bùi Minh Tuấn
 - Chức danh, học hàm, học vị: GV, Th.S
 - Bộ môn: KHXH
 - Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản
 - Điện thoại: 0988231555 Email: buiminhtuan@tuaf.edu.vn
- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học Sư phạm Thái Nguyên chuyên ngành Thể dục thể thao năm 2007. Tốt nghiệp Thạc sỹ Khoa học giáo dục chuyên ngành Giáo dục thể chất năm 2013. Các công trình khoa học và bài báo : Chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2012, 2013. Hai lần đồng chủ nhiệm đề tài. Có 1 bài báo khoa học tạp chí quốc tế, 3 bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước.

2.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Dương Thế Hiền
 - Chức danh, học hàm, học vị: GV, Th.S
 - Bộ môn: KHXH
 - Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản
 - Điện thoại: 0979596261 Email: duongthehien@tuaf.edu.vn
- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp ĐH chuyên ngành Sư phạm TDTT trường ĐH Sư phạm TN năm 2012. Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành GDTC năm 2015 tại ĐH Sư phạm HN, lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu là phương pháp giảng dạy GDTC, đã đăng 01 bài báo trong nước có chỉ số ISSN.

2.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Nguyễn Khánh Quang
- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Th.S

- Bộ môn: KHXH
- Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản
- Điện thoại: 0986899122 Email: nguyengkhanhquang@tuaf.edu.vn

- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp ĐH chuyên ngành GDTC trường ĐH TD Thủ Khoa Huân - Bắc Ninh. Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành GDTC năm 2015 tại ĐH TDTT Từ Sơn Bắc Ninh, lĩnh vực nghiên cứu phương pháp trong Lĩnh vực GDTC, đã đăng 01 bài báo trong nước trong đó chủ nhiệm 01 đề tài khoa học cấp cơ sở và 1 đồng chủ nhiệm đề tài.

III. Mô tả học phần

Học phần Điền kinh bao gồm có 2 phần. Phần 1: Chương 1. Lịch sử ra đời và phát triển của nền TDTT Việt Nam sau cách mạng Tháng 8/1945. Chương 2. Vai trò của TDTT trong trường học. Phần 2: Chương 1. Lịch sử, Ý nghĩa, Tác dụng, Đặc điểm của chạy cự ly ngắn, Chương 2. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật, cách thức tổ chức thi đấu, trọng tài trong chạy ngắn.

IV. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức năng lực
M1	Kiến thức về lịch sử ra đời và phát triển của nền TDTT Việt Nam sau cách mạng Tháng 8/1945	5	1
M2	Kiến thức về nguyên lý các kỹ thuật hỗ trợ chạy cự ly ngắn, kỹ thuật chạy 100m	5	1
M3	Phương pháp tổ chức thi đấu chạy ngắn trong môn điền kinh	5	1

V. Chuẩn đầu ra học phần ($n = 4 - 6$ chuẩn đầu ra)

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra HP	Mô tả chuẩn đầu ra (<i>Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức năng lực
M1	C1	Hiểu được đặc điểm, tác dụng và nguồn gốc lịch sử phát triển điền kinh	5	1
M2	C2	Vận dụng được các kỹ thuật cơ bản trong thi đấu	5	1
M3	C3	Hiểu được luật và tổ chức được một giải thi đấu Điền kinh cấp Liên chi	5	1

Ma trận đóng góp chuẩn đầu ra của học phần (tổng hợp từ bảng trên)

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp chuẩn đầu ra của CTĐT							
		1	2	3	4	5	6	7	8
PHE111	Điền Kinh					1			

Lộ trình phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ của học phần

Nội dung	Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần		
	C1	C2	C3
Nội dung 1: Hiểu được đặc điểm, tác dụng và nguồn gốc lịch sử phát triển Điền kinh	a		
Nội dung 2: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong thi đấu		b	
Nội dung 3: Tổ chức được một giải thi đấu cấp Liên chi			b

VI. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra HP	Mức năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Địa điểm giảng dạy
Nội dung 1. Đặc điểm, tác dụng và nguồn gốc lịch sử phát triển Điền kinh	3					
1.1 Lịch sử ra đời và phát triển của nền TDTT Việt Nam sau cách mạng Tháng 8/1945. Vai trò của TDTT trong trường học	1,5	C1	1	Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm	Kiểm tra vấn đáp	Sân tập
1.2 Lịch sử, Ý nghĩa, Tác dụng, Đặc điểm của Điền kinh	1,5					
Tài liệu học tập và tham khảo: Tài liệu tham khảo [1][2]						
Nội dung 2. Các kỹ hỗ trợ cho chạy ngắn và kỹ thuật chạy 100m	21					
2.1. Động tác “Chạy bước	1,5		2	Thị phạm	Kiểm tra	Sân tập

nhỏ”		C2		và phân tích kỹ thuật động tác	thực hành	
2.2. Động tác “Chạy nâng cao đùi”	1,5					
2.3. Động tác “Chạy nâng gót”	1,5					
2.4. Động tác “Chạy đạp sau”	1,5					
2.5 Động tác “Chạy biến tốc”	1,5					
2.6 Kỹ thuật xuất phát và điều chỉnh bàn đạp	4,5					
2.7 Kỹ thuật chạy lao sau	3					
2.8 Kỹ thuật chạy giữa quãng	3					
2.9 Kỹ thuật về đích	3					
Tài liệu học tập và tham khảo: Tài liệu tham khảo [1][2]						
Kiểm tra giữa kỳ	1				Kiểm tra thực hành	Sân tập
Nội dung 3. Luật và phương pháp tổ thi đấu Điền kinh	5					
3.1. Luật thi đấu Điền kinh	2	C3	3	Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm	Kiểm tra vấn đáp	Sân tập
3.2. Phương pháp tổ chức thi đấu	3					
Tài liệu học tập và tham khảo: Tài liệu tham khảo [3][4]						
Tổng	30					

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Ma trận đánh giá CDR của học phần

Các CDR của học phần	Mức năng lực	Điểm chuyên cần (20%)	Điểm đánh giá quá trình (30%)	Điểm cuối kỳ (50%)
C1	1	x	x	x
C2	2	x	x	x
C3	3	x	x	x

2. Rubric đánh giá học phần

* *Điểm chuyên cần:*

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Giỏi (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém < 4,0
Tham gia đầy đủ các buổi học, tiết học trên lớp	100	Tham dự từ 90-100% các buổi học thực hành ngoài sân, hăng hái phát biểu, và rất tích cực luyện tập trong giờ học	Tham dự từ 81-89% các buổi học thực hành ngoài sân, ít phát biểu và tích cực luyện tập trong giờ học	Tham dự đủ buổi học theo qui định tối thiểu (80%) không phát biểu, chưa tích cực luyện tập trong giờ học	Tham dự đủ buổi học theo qui định tối thiểu (80%) và mắc hai lỗi trong giờ học (không tuân thủ quy tắc an toàn khi học thực hành vận động)	Tham dự đủ buổi học theo qui định tối thiểu (80%) và mắc ba lỗi trở lên trong giờ học (không tuân thủ quy tắc an toàn khi học thực hành vận động)

* *Điểm kiểm tra:*

Rubric 2: Kiểm tra giữa kỳ - kỹ thuật Chạy 50 (m)

Nam	8'61	8'41	8'21	8'01	7'81	7'61	7'41	7'21	7'01	6'81	6'80
: 50 m/s	>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<
Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

m											
----------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nữ: 50 m/s	10'71 >	10'21 - 10'70	9'81 - 10'20	9'51 - 9'80	9'31 - 9'50	9'11 - 9'30	8'91 - 9'10	8'71 - 8'90	8'51 - 8'70	8'31 - 8'50	8'30 <
Điểm m	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

*** Điểm thi kết thúc học kỳ:**

Rubric 3: Thi học kỳ - Chạy ngắn 100m

Nam: 100 m/s	18'01>	17'01 - 18'00	16'01 - 17'00	15'01 - 16'00	14'51 - 15'00	14'01- 14'50	13'51- 14'00	13'01- 13'50	12;51- 13'00	12'01- 12'50	12'0 0<
Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Nữ: 100 m/s	24'01 >	23'01 - 24'00	20'01 - 23'00	19'01 - 23'00	18'51 - 19'00	18'01- 18'50	17'51- 18'00	17'01- 17'50	16'51- 17'00	16'01- 16'50	16'0 0<
Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

1. Tài liệu tham khảo:

- [1] Đặng Hà Việt, Nguyễn Đình Cách, Phạm Hoàng Tùng, Hồ Hải, Ngô Thị Thì (2016) *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học Quốc gia, Tp Hồ Chí Minh.
- [2] Hà Quang Tiến, Trần Thị Tú (2017), *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học Thái Nguyên.
- [3] Huỳnh Trung Phong, Phan Thị Mỹ Hoa, Nguyễn Minh Hùng (2019), *Hỏi đáp về điền kinh*, Nxb Đại học Sư phạm, Tp Hồ Chí Minh.
- [4] Phan Thị Mỹ Hoa, Huỳnh Trung Phong, Dương Thùy Linh, Nguyễn Đức Kim Ngân (2019), *Luật và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài điền kinh*, Nxb Đại học Sư phạm, Tp Hồ Chí Minh.

IX. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học của học phần (tiết)			Tổng
	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Nội dung 1: Hiểu được đặc điểm, tác dụng và nguồn gốc lịch sử phát triển Điện kinh	3		6	9
Nội dung 2: Thực hiện được các kỹ thuật hỗ trợ và kỹ thuật cơ bản trong thi đấu.		21	21	42
Nội dung 3: Tổ chức được một giải thi đấu cấp Liên chi	5		10	15
Kiểm tra		1	1	2
Tổng	8	22	38	68

X. Định hướng nghiên cứu của học phần

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Sâu tập: sạch sẽ

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Còi, Thước đo, Cờ,...

XII. Ngày phê duyệt lần đầu

XIII. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Giảng viên

TS. Lèng Thị Lan

TS. Dương Thị Kim Huệ

ThS.Nguyễn Khánh Quang